

Báo cáo Thị trường Cà phê

Quý I 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường cà phê thế giới	04
1. Sản xuất	05
2. Tiêu thụ	05
3. Diễn biến giá	09
4. Dự báo	10
Phần II: Thị trường cà phê Việt Nam	12
1. Sản xuất	13
2. Tiêu thụ	13
3. Diễn biến giá	15
4. Dự báo	16
Phần III: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	17
Phụ lục	20

Viết tắt, giải nghĩa

FAS: Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài - Bộ Nông nghiệp Mỹ

ICO: Tổ chức Cà phê Quốc tế

VICOFA: Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và xem trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Thị trường cà phê thế giới đang trải qua sự chuyển dịch đáng kể từ trạng thái thâm hụt kéo dài sang thặng dư nguồn cung lớn. Theo dự báo của StoneX, thặng dư toàn cầu năm 2026 có thể đạt mức 10 triệu bao – mức cao nhất trong vòng 6 năm qua.
- Brazil được xác định là động lực chính thúc đẩy sản lượng thế giới với dự báo vụ mùa kỷ lục đạt khoảng 74 - 75,3 triệu bao trong niên vụ 2026-2027, tăng hơn 20% so với niên vụ trước. Trong khi đó, Việt Nam dự kiến duy trì sản lượng ổn định ở mức 31 triệu bao.
- Giá cà phê thế giới ghi nhận mức giảm sâu từ đỉnh cao của năm ngoái. Tính đến tháng 4/2026, giá Arabica và Robusta đã giảm lần lượt 32% và 41,6% so với mức đỉnh vào tháng 2/2025 do áp lực dư cung chiếm ưu thế trên thị trường.
- Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong quý I/2026 tăng mạnh về lượng nhưng giảm về kim ngạch. Khối lượng xuất khẩu đạt hơn 590.000 tấn (tăng 15,2%) nhưng kim ngạch chỉ đạt 2,75 tỷ USD (giảm 5,1%) do giá xuất khẩu bình quân giảm sâu 17,6% so với cùng kỳ năm 2025.
- Giá cà phê nội địa giảm mạnh khoảng 11% (tương đương 10.500 đồng/kg) trong quý I. Chốt phiên cuối quý, giá rơi xuống khoảng 87.000 – 87.700 đồng/kg, mất mốc 90.000 đồng/kg và vẫn tiếp tục chịu áp lực đi xuống trong đầu tháng 4.
- Xung đột tại Trung Đông và việc đóng cửa eo biển Hormuz đã đẩy chi phí vận tải, phí bảo hiểm và giá nhiên liệu tăng cao. Điều này không chỉ gây lo ngại rủi ro logistics mà còn đe dọa trực tiếp đến nguồn cung phân bón toàn cầu, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất dài hạn.
- Tại Tây Nguyên, những trận mưa trái mùa mang lại tác động kép. Mưa giúp nông dân tiết kiệm hàng tỷ đồng chi phí điện nước tưới tiêu nhưng lại gây lo lắng do làm xáo trộn chu kỳ ra hoa, khiến hoa nở không đồng đều, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất vụ mùa tới.

Phần I:

Thị trường cà phê thế giới



Trong quý I/2026, giá cà phê Arabica và Robusta giảm sâu, lần lượt mất 32% và 41,6% giá trị so với đỉnh năm ngoái. Dù nguồn cung dồi dào gây áp lực giảm giá, thị trường vẫn đối mặt với biến số từ xung đột Trung Đông và việc đóng cửa eo biển Hormuz, làm tăng chi phí vận tải, bảo hiểm và phân bón.

1 Sản xuất

Theo Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO), tồn kho được chứng nhận trên các sàn giao dịch phái sinh cho thấy sự phân hóa rõ rệt trong tháng 3/2026. Tồn kho Robusta tại sàn London giảm 10,7% xuống còn 0,66 triệu bao, trong khi tồn kho Arabica tại sàn New York lại tăng mạnh 17,7%, đạt 0,61 triệu bao.

Về cân đối cung cầu dài hạn, sản lượng toàn cầu năm 2024 ước tính đạt 177,5 triệu bao (tăng 5,2%), trong khi tiêu thụ đạt 175,07 triệu bao, dự kiến tạo ra mức thặng dư 2,44 triệu bao. Tuy nhiên, thị trường vẫn lo ngại rủi ro cho niên vụ 2026-2027 (tháng 10 năm 2026 đến tháng 9 năm sau) do giá phân bón (Urea) tăng phi mã bởi gián đoạn vận tải tại eo biển Hormuz – nơi trung chuyển của 1/4 đến 1/3 lượng phân bón toàn cầu.

Về tình hình sản xuất, báo cáo của Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài (FAS) thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê thế giới niên vụ 2025-2026 sẽ tăng 2% so với năm trước, đạt mức kỷ lục 178,848 triệu bao. Trong đó sản lượng cà phê Arabica giảm 4,7% xuống còn 95,515 triệu bao và sản lượng cà phê Robusta tăng 11% lên 83,33 triệu bao.

FAS dự báo sản lượng cà phê của Brazil năm 2025-2026 sẽ giảm 3,1% so với năm trước

xuống còn 63 triệu bao và sản lượng cà phê của Việt Nam năm 2025-2026 sẽ tăng 6,2% so với năm trước, đạt mức cao nhất trong 4 năm là 30,8 triệu bao. FAS dự báo tồn kho cuối kỳ năm 2025-2026 sẽ giảm 5,4% xuống còn 20,148 triệu bao từ mức 21,3 triệu bao năm 2024/25.

2 Tiêu thụ

Theo báo cáo của ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 11,5 triệu bao trong tháng 2, giảm 5,7% so với 12,2 triệu bao của cùng kỳ năm trước. Mặc dù vậy, tính chung trong 5 tháng đầu tiên của niên vụ cà phê 2025-2026 (từ tháng 10/2025 đến tháng 2/2026), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 57,8 triệu bao, tăng 4,5% so với 55,3 triệu bao trong cùng kỳ niên vụ 2024-2025.

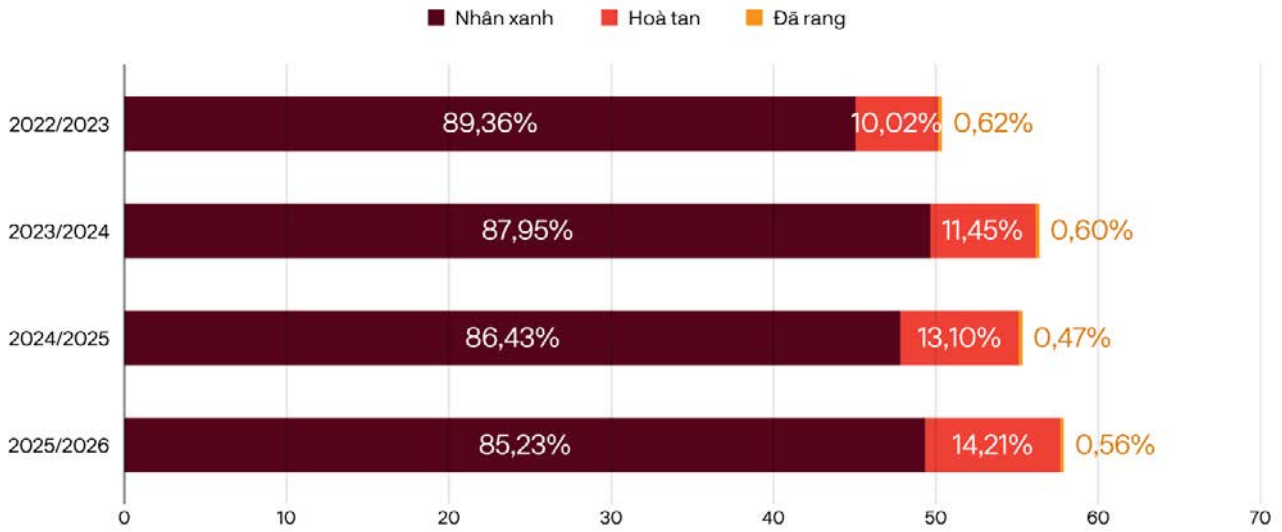
Cà phê nhân xanh tiếp tục là mặt hàng chủ lực, chiếm 85,2% tổng xuất khẩu trong 5 tháng đầu niên vụ 2025-2026, trong khi cà phê hòa tan và cà phê đã rang lần lượt chiếm 14,2% và 0,6%.

Trong tháng 2, xuất khẩu cà phê hòa tan ghi nhận mức tăng 18% so với cùng kỳ năm trước, đạt 1,6 triệu bao. Việt Nam, Brazil và Ấn Độ là ba quốc gia xuất khẩu lớn nhất, với khối lượng lần lượt đạt 0,36 triệu bao, 0,32 triệu bao và 0,27 triệu bao.

Ở phân khúc cà phê đã rang, xuất khẩu ghi nhận mức tăng trưởng mạnh 85,1%, lên 0,08 triệu bao (**Biểu đồ 1**).

Biểu đồ 1: Cơ cấu cà phê xuất khẩu toàn cầu trong 5 tháng đầu niên vụ 2025-2026 (tháng 10/2025 đến tháng 2/2026)

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



Còn ở nhóm cà phê nhân xanh, xuất khẩu tháng 2 đạt 9,8 triệu bao, giảm 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự suy giảm diễn ra ở 3 trong số 4 nhóm cà phê chính, chỉ có duy nhất nhóm Arabica khác ghi nhận tăng trưởng. Đây cũng sự sụt giảm lần đầu tiên trong 4 tháng của cà phê nhân xanh.

Cụ thể, xuất khẩu nhóm cà phê Arabica Colombia giảm với biên độ mạnh nhất, với mức giảm lên đến 27,6% xuống 0,9 triệu bao, đánh dấu tháng giảm thứ tư liên tiếp sau chuỗi tăng trưởng kéo dài 23/25 tháng trước đó (từ 11/2023 đến 11/2025).

Riêng Colombia, quốc gia xuất khẩu chính của nhóm cà phê này, giảm 29,8% xuống 0,8 triệu bao, chủ yếu do nguồn cung trong nước suy giảm. Trong 15 năm qua, trung bình 86,2% sản lượng cà phê của nước này được xuất khẩu dưới dạng cà phê nhân xanh.

Tiếp đến, xuất khẩu nhóm cà phê Arabica Brazil giảm 25,1% xuống 2,5 triệu bao, đánh dấu tháng giảm thứ 12 liên tiếp. Nguyên nhân chủ yếu đến từ Brazil, khi xuất khẩu của nước này đã giảm tới 27,6% xuống còn hơn 2 triệu bao.

Trong giai đoạn 2020-2021 đến 2024-2025, Brazil chiếm trung bình 85,3% tổng xuất khẩu của nhóm cà phê này. Đà suy giảm gần đây phản ánh tính chu kỳ của sản xuất Arabica tại Brazil, hiệu ứng nền cao sau năm “được mùa” kỷ lục 2023-2024 (tăng 21,7%), và cả tác động từ việc Mỹ tăng thuế nhập khẩu năm 2025 (**Biểu đồ 2**).

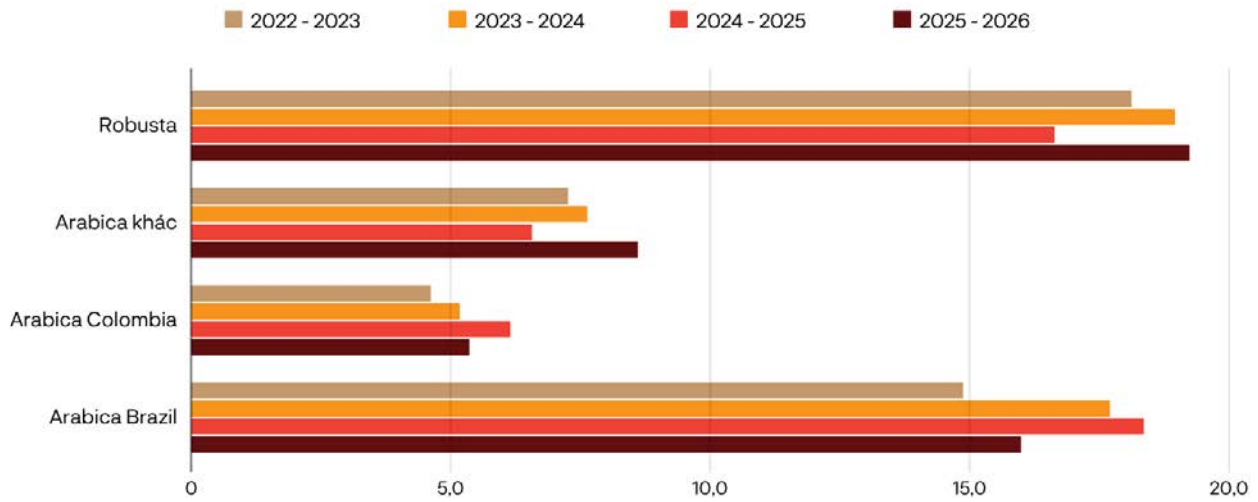
Xuất khẩu nhóm cà phê nhân xanh Robusta giảm 3,7% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 4,1 triệu bao trong tháng 2. Nguyên nhân chủ yếu do xuất khẩu từ Việt Nam giảm mạnh 15,3%, xuống còn 2,3 triệu bao, phần lớn là do yếu tố mùa vụ khi trong tháng có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

Mức giảm hai chữ số của Việt Nam phần nào được bù đắp bởi sự tăng trưởng từ Brazil, Ấn Độ và Indonesia, với tổng xuất khẩu của ba nước này tăng 35,4% (tương đương mức tăng ròng 0,28 triệu bao).

Ngược lại, xuất khẩu nhóm cà phê Arabica khác đạt 2,3 triệu bao trong tháng 3, tăng mạnh 19,5% so với cùng kỳ năm trước. Honduras là động lực chính với mức tăng

Biểu đồ 2: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 5 tháng đầu niên vụ 2025-2026

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.

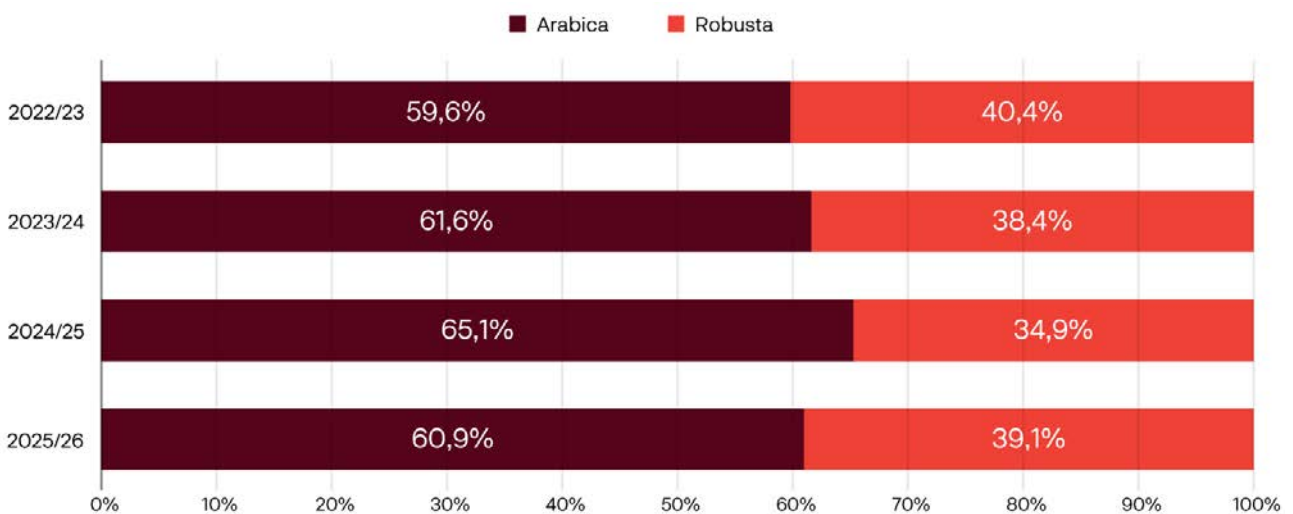


87,4% (tương ứng mức tăng ròng hơn 0,3 triệu bao). Nguyên nhân chủ yếu là sự lệch pha thời điểm thu hoạch giữa niên vụ hiện tại và niên vụ trước, khi vụ trước bắt đầu muộn hơn 2 tháng, khiến một phần lượng hàng được chuyển sang kỳ báo cáo hiện tại. Guatemala và Nicaragua cũng góp phần, với xuất khẩu tăng lần lượt 34,2% và 34,3%.

Như vậy, tổng khối lượng xuất khẩu cà phê Arabica trong tháng 2 đạt 5,7 triệu bao, giảm 12,4% so với 6,6 triệu bao cùng kỳ năm trước. Do đó, tỷ trọng Arabica trong tổng xuất khẩu cà phê nhân xanh trong 5 tháng đầu niên vụ 2025-2026 giảm xuống 60,9%, từ mức 65,1% của cùng kỳ năm trước (**Biểu đồ 3**).

Biểu đồ 3: Tỷ trọng cà phê arabica và robusta trong tổng xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu 5 tháng đầu niên vụ 2025-2026

Nguồn: ICO.



Xuất khẩu cà phê tăng giảm trái chiều giữa các khu vực

Trong tháng 2, xuất khẩu cà phê giữa các khu vực diễn biến trái chiều, với Châu Phi và khu vực Caribe, Trung Mỹ và Mexico tăng trưởng, trong khi châu Á và châu Đại Dương cùng với Nam Mỹ sụt giảm. Tuy nhiên, tính chung 5 tháng đầu niên vụ 2025 – 2026, chỉ có khu vực Nam Mỹ giảm so với cùng kỳ năm trước.

Theo đó, xuất khẩu cà phê từ châu Á và châu Đại Dương đạt 4,5 triệu bao trong tháng 2, giảm 4,7% so với 4,7 triệu bao cùng kỳ năm 2025. Nguyên nhân là do xuất khẩu của Việt Nam giảm 14,9% xuống 2,8 triệu bao, đánh dấu sự sụt giảm đầu tiên trong 12 tháng.

Sự sụt giảm này chủ yếu do thời điểm Tết Nguyên đán 2026 (rơi vào ngày 17/2), muộn hơn so với năm 2025 (ngày 29/1), dẫn đến số ngày làm việc trong tháng 2 giảm. Đồng thời, kỳ nghỉ Tết cũng làm gia tăng nhu cầu bán hàng trong chuỗi giá trị cà phê để phục vụ chi tiêu dịp lễ.

Tuy vậy, mức giảm của Việt Nam được bù đắp phần nào nhờ xuất khẩu của Ấn Độ tăng 38,5% lên 0,8 triệu bao.

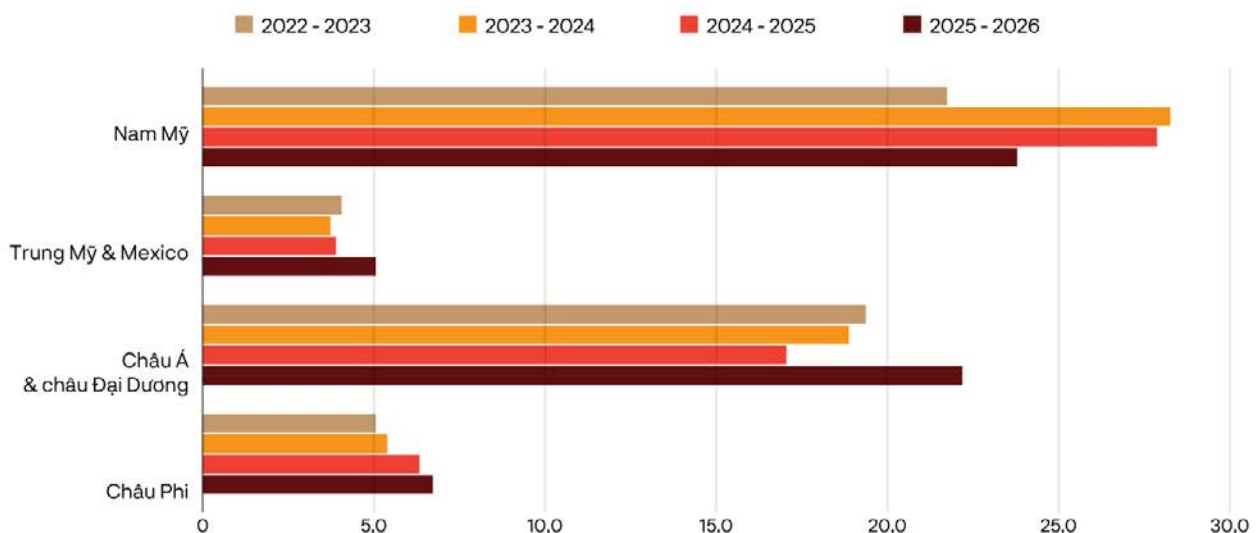
Tại Nam Mỹ, xuất khẩu tiếp tục giảm mạnh 21,8% xuống 3,6 triệu bao trong tháng 2, đánh dấu tháng giảm thứ 16 liên tiếp sau chuỗi 16 tháng tăng trưởng trước đó. Trong đó, Brazil – quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất khu vực, chứng kiến khối lượng xuất khẩu giảm tới 21,1%, xuống còn 2,6 triệu bao. Sự suy giảm này phản ánh hiệu ứng nền cao của năm trước và nguồn cung phục hồi từ Indonesia và Việt Nam sau giai đoạn thiếu hụt Robusta toàn cầu niên vụ 2023-2024.

Một quốc gia sản xuất hàng đầu khác trong khu vực là Colombia cũng ghi nhận xuất khẩu giảm 27,9% xuống 0,9 triệu bao, đánh dấu tháng giảm thứ ba liên tiếp do sản lượng suy giảm. Theo Liên đoàn Cà phê Quốc gia Colombia, sản lượng tháng 2 của nước này giảm 36%, xuống còn gần 0,9 triệu bao (**Biểu đồ 4**).

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê tháng 2 từ khu vực châu Phi tăng 5,9% lên hơn 1,4 triệu bao, chủ yếu nhờ xuất khẩu của Bờ Biển Ngà tăng khoảng 0,2 triệu bao. Tuy nhiên, đà tăng này bị hạn chế bởi sự sụt giảm tại Ethiopia, Kenya và Rwanda, khi tổng xuất khẩu của ba nước này giảm 15,7% xuống còn 0,5 triệu bao.

Biểu đồ 4: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 5 tháng đầu niên vụ 2025-2026

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



Đáng chú ý, xuất khẩu cà phê từ khu vực Trung Mỹ và Mexico tăng mạnh 30% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt gần 2 triệu bao trong tháng 3, ghi nhận tháng tăng thứ ba liên tiếp. Động lực chính đến từ Honduras, với xuất khẩu tăng 54,4% lên hơn 0,9 triệu bao, đóng góp hơn 72% mức tăng ròng của khu vực.

Trước đó, khu vực này chịu ảnh hưởng của hạn hán kéo dài từ tháng 2 đến giữa tháng 6/2024, kèm theo các đợt nắng nóng, gây tác động tiêu cực đến quá trình ra hoa niên vụ 2024-2025. Sau đó, mưa lớn từ tháng 7/2024 (bao gồm ảnh hưởng của bão nhiệt đới Sara vào tháng 11) làm chậm quá trình chín của trái cà phê và khiến vụ thu hoạch 2024-2025 phải bắt đầu muộn hơn 2 tháng, vào tháng 12/2024.

Ngược lại, niên vụ 2025-2026 bắt đầu đúng tiến độ từ tháng 10. Do độ trễ 2-3 tháng giữa thu hoạch và xuất khẩu, mức tăng trưởng cao hiện nay chủ yếu phản ánh sự lệch pha về thời điểm cung ứng giữa hai niên vụ, đặc biệt tại Honduras.

3 Diễn biến giá

Giá cà phê Robusta giao trong tháng 7/2026 giảm 12% xuống 3.405 USD/tấn. Trong khi đó, giá cà phê Arabica giao sau cũng giảm 16% xuống 298 US Cent/pound. Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), bước sang tháng 4, giá cà phê thế giới tiếp đà giảm do áp lực dư cung trên quy mô toàn cầu.

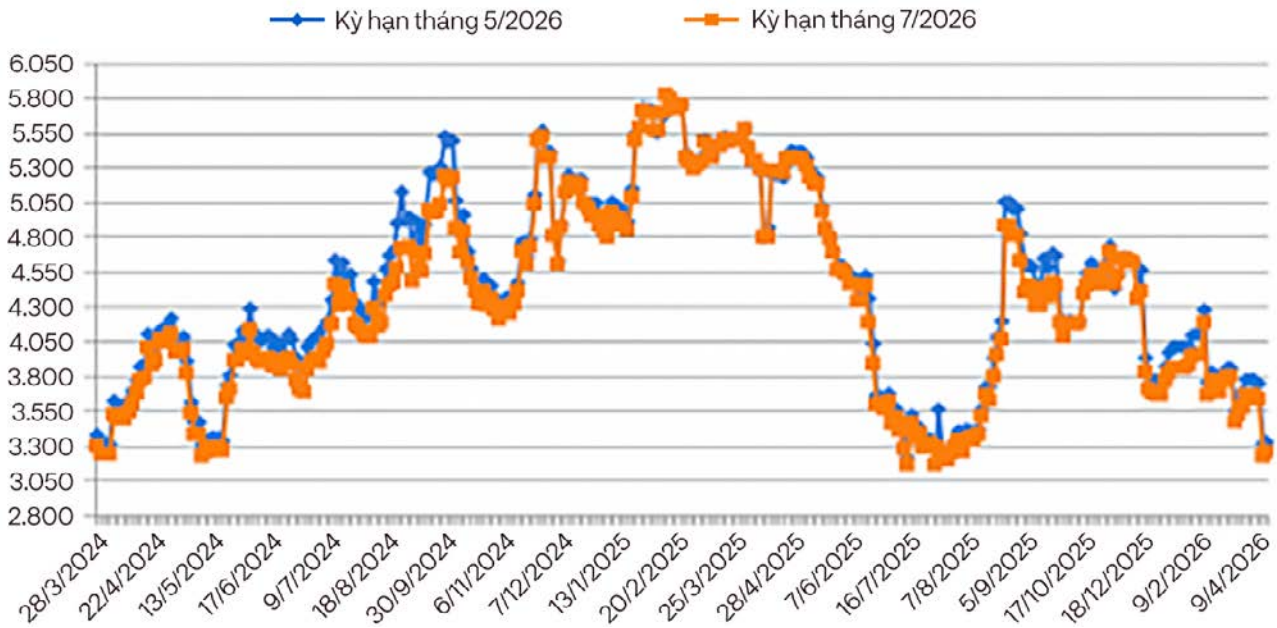
Theo báo cáo mới nhất của StoneX, sản lượng cà phê toàn cầu năm 2026 dự kiến đạt khoảng 182,5 triệu bao, trong khi nhu cầu tiêu thụ chỉ ở mức 172,5 triệu bao, tương đương thặng dư khoảng 10 triệu bao.

Triển vọng dư cung đã tác động đến tâm lý thị trường, khiến các quỹ đầu cơ và nhà giao dịch đẩy mạnh bán ra. Bên cạnh đó, nguồn cung từ các quốc gia sản xuất chủ chốt cũng đang gia tăng. Brazil và Indonesia bước vào vụ thu hoạch trong điều kiện thời tiết thuận lợi, làm gia tăng kỳ vọng về sản lượng tích cực. Đáng chú ý, theo Conab, sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2026-2027 có thể đạt 66,2 triệu bao, tăng 17,1% so với niên vụ trước.

Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ chậm và tồn kho toàn cầu có xu hướng gia tăng. Tồn kho cà phê Arabica đạt chuẩn trên sàn ICE đã lên mức cao nhất trong hơn 6 tháng, khiến các doanh nghiệp rang xay hạn chế mua vào. Sự kết hợp giữa dư cung và nhu cầu yếu tiếp tục tạo áp lực giảm giá (**Biểu đồ 5, 6**).

Biểu đồ 5: Diễn biến giá cà phê Robusta giao kỳ hạn trên sàn giao dịch London từ đầu tháng 3/2024 đến 9/4/2026

Đơn vị: USD/tấn, Nguồn: Sàn giao dịch London, Cục Xuất nhập khẩu.



Biểu đồ 6: Diễn biến giá cà phê Arabica trên sàn giao dịch New York từ đầu tháng 3/2024 đến 9/4/2026

Đơn vị: Uscent/pound, Nguồn: Sàn giao dịch New York, Cục Xuất nhập khẩu.



4 Dự báo

Thị trường cà phê thế giới đang trải qua sự chuyển dịch đáng kể từ trạng thái thâm hụt kéo dài sang thặng dư nguồn cung lớn. Theo dự báo của StoneX, sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2026-2027 có thể đạt mức kỷ lục 182,5 triệu bao (loại 60kg), tăng mạnh so với mức 170,1 triệu bao của niên vụ trước. Sau bốn năm liên tiếp thiếu hụt (từ 2021 đến 2024),

thế giới dự kiến sẽ chứng kiến mức thặng dư khoảng 10 triệu bao vào năm 2026. Đây được coi là mức thặng dư lớn nhất trong vòng 6 năm qua, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của nguồn cung toàn cầu.

Brazil được xác định là động lực chính thúc đẩy sản lượng thế giới với dự báo vụ mùa kỷ lục đạt khoảng 74 - 75,3 triệu bao trong niên vụ 2026-2027, tăng hơn 20% so với niên vụ

trước. Trong khi đó, Việt Nam – nhà sản xuất lớn thứ hai thế giới – dự kiến duy trì sản lượng ổn định ở mức 31 triệu bao. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam có sự biến động nhẹ; tính đến hết quý I/2026, dù khối lượng xuất khẩu tăng 15,2% nhưng kim ngạch lại giảm 5,1% do giá xuất khẩu bình quân giảm sâu so với cùng kỳ năm 2025. Riêng trong tháng 2/2026, xuất khẩu cà phê nhân xanh của Việt Nam giảm 15,3% chủ yếu do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán làm giảm số ngày làm việc.

Giá cà phê thế giới đã ghi nhận mức giảm sâu từ đỉnh cao của năm ngoái. Tính đến tháng 4/2026, giá Arabica và Robusta đã giảm lần lượt 32% và 41,6% so với mức đỉnh vào tháng 2/2025. Dù vậy, trong tháng 3/2026, chỉ số giá ICO (I-CIP) đã có sự hồi phục nhẹ (tăng 2,3%) do tác động từ cuộc xung đột tại Trung Đông và việc đóng cửa eo biển Hormuz. Sự kiện này đã đẩy chi phí vận tải, phí bảo hiểm và giá nhiên liệu tăng cao, tạo ra tâm lý lo ngại rủi ro trên thị trường. Tuy nhiên, đà tăng này không bền vững do áp lực từ triển vọng nguồn cung dồi dào trong tương lai vẫn chiếm ưu thế.

Nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu dự kiến sẽ phục hồi lên mức 172,5 triệu bao vào năm 2026, tăng khoảng 2,5% so với năm 2025 nhờ lạm phát hạ nhiệt và các điều kiện kinh tế dần

cải thiện tại các thị trường trọng điểm như Mỹ và Châu Âu. Song song với đó, tồn kho cà phê thế giới được kỳ vọng sẽ phục hồi từ 38 triệu bao lên trên 48 triệu bao.

Đáng chú ý, sự phục hồi tồn kho diễn ra không đồng đều; trong khi Brazil và Châu Âu dự kiến có sự cải thiện rõ rệt thì tại Mỹ, tồn kho cà phê nhân xanh vẫn ở mức thấp kỷ lục khi giảm từ hơn 6 triệu bao (năm 2022) xuống dưới 1 triệu bao (năm 2025).

Dù triển vọng nguồn cung khả quan, thị trường vẫn đối mặt với nhiều biến số khó lường. Các quy định mới như EUDR (Quy định chống phá rừng của EU) đang gây áp lực lên các nhà xuất khẩu trong việc truy xuất nguồn gốc và chứng minh sản phẩm không liên quan đến nạn phá rừng.

Ngoài ra, chi phí phân bón cũng là một mối lo ngại dài hạn; khoảng 1/4 đến 1/3 lượng phân bón toàn cầu được vận chuyển qua eo biển Hormuz, nếu tình trạng tắc nghẽn kéo dài, sản lượng niên vụ 2026-2027 có thể bị ảnh hưởng trực tiếp. Những yếu tố về biến đổi khí hậu, như nguy cơ sương giá tại Brazil, vẫn được các nhà phân tích cảnh báo là có thể làm thay đổi hoàn toàn cục diện thị trường bất cứ lúc nào. ■

Phần II:

Thị trường cà phê Việt Nam



Thị trường nội địa ghi nhận sự sụt giảm đáng kể khi giá cà phê mất mốc 90.000 đồng/kg, chốt quý I quanh mức 87.000 – 87.700 đồng/kg, giảm khoảng 11% so với đầu năm. Về thương mại, lượng xuất khẩu quý I tăng trưởng ấn tượng 15,2%, đạt hơn 590.000 tấn, nhưng kim ngạch lại giảm 5,1% do giá xuất khẩu bình quân sụt giảm mạnh 17,6%.

1 Sản xuất

Những trận mưa trái mùa vào cuối tháng 2 và tháng 3 mang lại tác động kép cho các vùng trồng cà phê ở Tây Nguyên. Một mặt, mưa giúp tiết kiệm hàng tỷ đồng chi phí điện, nước và bổ sung đạm cho đất. Mặt khác, mưa trái mùa khiến nhà vườn lo lắng do làm xáo trộn chu kỳ ra hoa, khiến hoa nở rải rác, không đồng đều, gây khó khăn cho việc chăm sóc và ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất vụ mùa.

Mặc dù giá dầu diesel tăng cao, nhưng người trồng cà phê tại nhiều vùng không bị ảnh hưởng quá lớn. Nguyên nhân là do hạ tầng lưới điện đã vươn ra tận khu sản xuất, cho phép phần lớn nông dân tưới bằng điện lưới thay vì chạy máy nổ. Một số nơi còn chủ động đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời để phục vụ sản xuất bền vững.

Nông dân đang tập trung cao độ vào việc giữ nguồn nước ổn định cho vườn cây qua các hình thức như đào giếng, làm hồ trữ nước, dẫn nước từ suối hoặc lắp đặt hệ thống tưới tự động, tiết kiệm nước. Tại Gia Lai, hầu hết diện tích đã hoàn thành tưới đợt 2 và đang bước vào đợt 3.

Tại Lâm Đồng hiện có 966 công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, gồm 536 hồ chứa, 255 đập dâng, 13 cống dâng, 51 trạm bơm, 91 đập tạm, 20 kênh tiêu và khoảng 3.632km kênh mương (trong đó đã kiên cố hóa khoảng 1.940km, đạt 53%). Toàn tỉnh cũng đang khai thác 624 công trình cấp nước tập trung nông thôn, cung cấp nước sạch cho 186.504 hộ dân. Dự kiến đến hết năm 2026, diện tích canh tác được tưới đạt trên 73,45% diện tích cần tưới với khoảng 150.128ha được tưới từ công trình thủy lợi tập trung và 97.202ha áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

2 Tiêu thụ

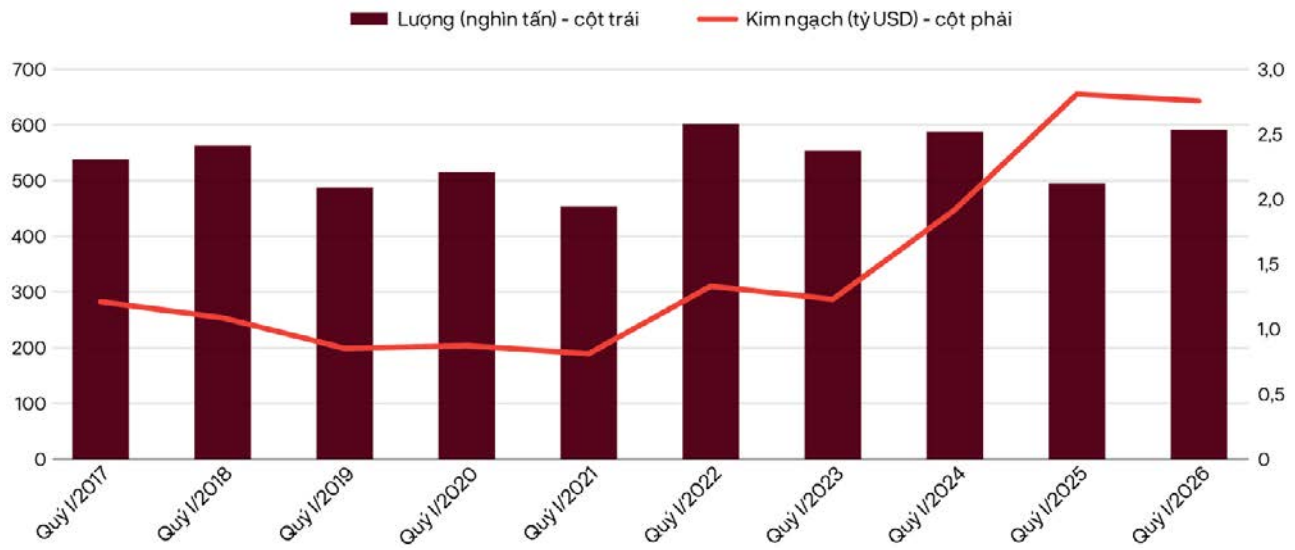
Theo số liệu từ Cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 3 đạt 221.975 tấn, trị giá 990,2 triệu USD, tăng 15,6% về lượng nhưng giảm 11,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế đến hết quý I/2026, Việt Nam đã xuất khẩu 590.498 tấn cà phê, tăng mạnh 15,2% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, kim ngạch thu về lại giảm 5,1%, xuống còn 2,75 tỷ USD.

Nguyên nhân là giá cà phê xuất khẩu bình quân quý I chỉ đạt 4.657 USD/tấn, giảm 17,6%, tương ứng giảm gần 1.000 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng trong tháng 3, giá xuất khẩu đạt 4.461 USD/tấn, giảm 5,4% so với tháng trước và giảm tới 23,5% so với cùng kỳ. **Đánh dấu tháng sụt giảm thứ 5 liên tiếp và là mức thấp nhất kể từ tháng 7/2024 (Biểu đồ 7).**

Biểu đồ 7: Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong quý I từ năm 2017 - 2026

Nguồn: Hoàng Hiệp tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam.



Về thị trường, Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục là điểm đến lớn nhất của cà phê Việt Nam trong quý I, với khối lượng đạt 274.695 tấn, tương ứng kim ngạch 1,23 tỷ USD, chiếm 46,5% về lượng và 44,7% tổng kim ngạch xuất khẩu. So với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu sang khu vực này tăng 21,5% về lượng, trong khi kim ngạch giảm nhẹ 5,1%.

Trong đó, Đức, Italy và Tây Ban Nha là ba thị trường tiêu thụ lớn nhất, với khối lượng lần lượt đạt 99.657 tấn, 53.866 tấn và 44.896 tấn, tăng tương ứng 17,3%, 21,3% và 27,4% so với cùng kỳ.

Bên cạnh EU, xuất khẩu cà phê sang thị trường Mỹ cũng ghi nhận tăng trưởng tích cực trong quý đầu năm, với khối lượng tăng 34,5% và kim ngạch tăng 9,3%, đạt 43.558 tấn, tương đương gần 197 triệu USD.

Nhiều thị trường khác như Algeria, Nga, Trung Quốc, Mexico... cũng tăng trưởng ở mức hai con số về khối lượng dù kim ngạch tăng chậm hoặc giảm do giá xuất khẩu thấp hơn cùng kỳ. Riêng thị trường Trung Quốc ghi nhận mức tăng giá xuất khẩu tới 18,9%, qua đó giúp kim ngạch tăng vọt gần 81% (**Biểu đồ 8**).

Biểu đồ 8: Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam quý I/2025 và quý I/2026

Đơn vị: % theo kim ngạch. Nguồn: Hoàng Hiệp tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam.



	Quý I năm 2025 (vòng trong)	Quý I năm 2026 (vòng ngoài)
Đức	16,4%	15,3%
Tây Ban Nha	8,1%	8,2%
Italy	7,1%	7,4%
Mỹ	6,2%	7,2%
Nhật Bản	6,9%	6,2%
Algeria	5,2%	5,8%
Nga	5,7%	5,6%
Khác	44,4%	44,3%

3 Diễn biến giá

Giá cà phê nội địa giảm mạnh khoảng 11% (tương đương khoảng 10.500 đồng/kg) trong quý I/2026.

Tính đến cuối quý I/2026, giá cà phê rơi xuống khoảng 87.000 – 87.700 đồng/kg. Cụ thể, Đắk Nông còn 87.700 đồng/kg, Đắk Lắk và Gia Lai cùng mức 87.500 đồng/kg, và Lâm Đồng ở mức 87.000 đồng/kg.

Bước sang tháng 4, giá cà phê vẫn chưa thể phục hồi. Giá cà phê dao động trong khoảng 85.500 – 86.000 đồng/kg. Mức giá này cũng thấp hơn 13% so với cuối năm ngoái và giảm gần 37% từ mức đỉnh 135.500 đồng/kg ghi nhận vào ngày 26/3/2025 (**Biểu đồ 9**).

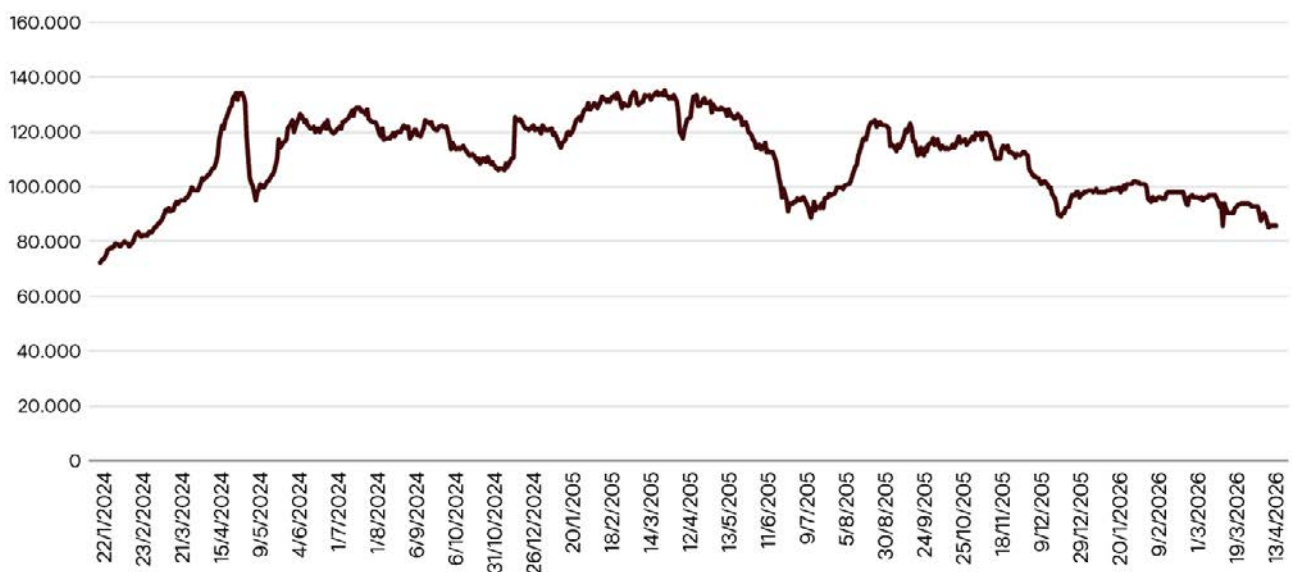
Đà suy giảm của giá cà phê được cho là xuất phát từ sự phục hồi của nguồn cung toàn cầu. Trong đó, Robusta đang chịu áp lực lớn hơn do xuất khẩu từ Việt Nam gia tăng và nguồn cung được bổ sung từ các vụ thu hoạch mới tại Brazil và Indonesia.

Theo *Reuters*, các thương nhân cho biết, giá cà phê tại Việt Nam giảm do giao dịch trầm lắng và nhu cầu yếu trong bối cảnh người mua chuyển sang Indonesia để tìm nguồn cung hạt cà phê vụn mới với giá rẻ hơn.

Giá cà phê xuất khẩu bình quân quý I chỉ đạt 4.657 USD/tấn, giảm 17,6%, tương ứng gần 1.000 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng trong tháng 3, giá xuất khẩu đạt 4.461 USD/tấn, giảm 5,4% so với tháng trước và giảm tới 23,5% so với cùng kỳ. Đánh dấu tháng sụt giảm thứ 5 liên tiếp và là mức thấp nhất kể từ tháng 7/2024.

Biểu đồ 9: Diễn biến giá cà phê tại khu vực Tây Nguyên từ đầu năm 2024 đến ngày 13/4/2026

Đơn vị: Uscent/pound, Nguồn: Sàn giao dịch New York, Cục Xuất nhập khẩu.



4 Dự báo

Dù đã giảm sâu, xu hướng đi xuống của giá cà phê thế giới được dự báo có thể còn tiếp diễn, qua đó tác động trực tiếp đến giá cà phê nội địa Việt Nam.

Theo một cuộc khảo sát của Reuters, giá hợp đồng tương lai cà phê Arabica và Robusta trên sàn ICE được dự báo sẽ giảm mạnh vào cuối năm 2026 so với mức hiện tại, do sản lượng tại Brazil tăng trong khi nhu cầu không tăng tương ứng, gây áp lực khiến giá đi xuống.

Khảo sát 11 nhà phân tích cho thấy giá Arabica có thể giảm xuống còn khoảng 2,25 USD/pound vào cuối năm nay, thấp hơn 25% so với mức 3 USD/pound ghi nhận ngày 13/4. Nếu dự báo này trở thành hiện thực, giá sẽ giảm 35% so với cuối năm 2025.

Đối với Robusta, giá được dự báo ở mức 2.500 USD/tấn vào cuối năm, giảm 24,8% so với mức 3.324 USD hiện tại và tương đương mức giảm khoảng 36% so với cuối năm 2025.

Hầu hết các nhà phân tích dự đoán sản lượng cà phê của Brazil, quốc gia sản xuất lớn nhất thế giới, sẽ tăng mạnh trong niên vụ 2026-2027, bắt đầu từ tháng 7.

Dự báo trung bình cho thấy sản lượng đạt 74 triệu bao (loại 60 kg), tăng 10 triệu bao so với niên vụ 2025-2026.

Trong khi đó, Việt Nam, nhà sản xuất lớn thứ hai thế giới, dự kiến sẽ tiếp tục duy trì sản lượng ổn định. Vụ thu hoạch năm 2026-2027, diễn ra từ tháng 10 đến tháng 9, dự kiến đạt 31 triệu bao, tương đương với vụ thu hoạch trước.

Với kỳ vọng về một vụ thu hoạch kỷ lục tại Brazil, thị trường được cho là sẽ chứng kiến sự thay đổi đáng kể trong cán cân cung cầu cà phê toàn cầu. Các nhà phân tích dự báo thị trường sẽ thặng dư 8,7 triệu bao trong niên vụ 2026-2027, so với mức thặng dư chỉ khoảng 1 triệu bao của niên vụ 2025-2026.

Báo cáo mới đây của StoneX – một công ty dịch vụ tài chính toàn cầu cho thấy nguồn cung toàn cầu được dự báo sẽ vượt nhu cầu trong năm 2026, với mức thặng dư ước tính khoảng 10 triệu bao, tăng so với 1,8 triệu bao của năm 2025 và ghi nhận mức thặng dư lớn nhất trong 6 năm.

Mặc dù nguồn cung cà phê được dự báo cải thiện, những người tham gia khảo sát của Reuters vẫn cảnh báo về các rủi ro đối với diễn biến thị trường.

Theo họ, Brazil vẫn chưa bước qua mùa đông và nguy cơ sương giá tại các vùng trồng cà phê có thể làm thay đổi xu hướng thị trường. Bên cạnh đó, căng thẳng giữa Mỹ, Israel và Iran cũng có thể gây tác động. ■

Phần III:

Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



Diễn biến giảm của giá cà phê khi nguồn cung tăng cùng với ảnh hưởng từ xung đột leo thang tại khu vực Trung Đông là những khó khăn mà các doanh nghiệp cà phê phải đối mặt. Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu đã phải tạm dừng giao hàng khi hoạt động logistics gián đoạn và cước vận tải tăng mạnh.

Một số doanh nghiệp cà phê niêm yết đã công bố kết quả kinh doanh quý I tích cực và kế hoạch kinh doanh năm 2026 với tăng trưởng lợi nhuận có sự phân hoá.

Cà phê Thăng Lợi đặt mục tiêu lãi giảm 30%



CTCP Cà phê Thăng Lợi (Mã: CFV) đã công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2026, dự kiến tổ chức ngày 22/4 tại Đắk Lắk.

Theo kế hoạch, doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu năm 2026 đạt 548 tỷ đồng, tăng 40% so với năm trước, trong khi lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt hơn 12 tỷ đồng, giảm 30%.

Về phương án phân phối lợi nhuận, công ty dự kiến chi trả cổ tức tiền mặt với tỷ lệ 10% (tương ứng 1.000 đồng/cổ phiếu), tổng giá trị khoảng 12,6 tỷ đồng. Thời gian thực hiện không quá 6 tháng kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Phần lợi nhuận còn lại sau thuế năm 2025 sẽ được giữ lại để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh trong bối cảnh doanh nghiệp vẫn còn gặp khó khăn.

Cà phê Petec báo lãi gấp đôi trong quý I, lên kế hoạch lãi gần 120 tỷ năm 2026



CTCP Cà phê Petec (Mã: PCF) ghi nhận kết quả kinh doanh quý I với doanh thu khoảng 433 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế khoảng 30 triệu

đồng, tăng gấp đôi so với cùng kỳ.

Song song, doanh nghiệp này cũng đã công bố tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2026 (ngày 9/4), đặt mục tiêu doanh thu năm nay đạt khoảng 1.938 tỷ đồng, tăng 7% và lợi nhuận sau thuế 116 tỷ đồng, tăng 15% so với năm trước.

Đáng chú ý, HĐQT Petec còn trình cổ đông phương án công ty không còn là công ty đại chúng. Theo quy định, một công ty được coi là đại chúng khi đáp ứng các điều kiện về vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu và cơ cấu cổ đông.

Tuy nhiên, theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, vốn chủ sở hữu của Petec chỉ đạt 21,4 tỷ đồng, thấp hơn mức tối thiểu 30 tỷ đồng, do đó không đáp ứng tiêu chí này.

Cà phê Gia Lai dự kiến bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT



CTCP Cà phê Gia Lai (Mã: FGL) vừa bổ sung tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, trong đó có nội dung liên quan đến thay đổi nhân sự

cấp cao.

Cụ thể, Hội đồng quản trị (HĐQT) trình cổ đông thông qua việc miễn nhiệm hai thành viên HĐQT là ông Trịnh Đình Trường và ông Nguyễn Công Tiến.

Đồng thời, căn cứ đề cử từ cổ đông Trịnh Quang Hưng – người đang nắm giữ 19,44% quyền biểu quyết – công ty dự kiến bầu bổ sung ông Trần Cao Châu và ông Nguyễn Văn Quán vào HĐQT nhiệm kỳ 2023–2028.

Về nhân sự được đề cử, ông Trần Cao Châu (sinh năm 1971) có trình độ cử nhân quản trị kinh doanh, từng đảm nhiệm nhiều vị trí tại

hệ sinh thái Đức Long Gia Lai như Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai, Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Sau đó, ông giữ vai trò kế toán trưởng tại tập đoàn từ tháng 9/2019, đồng thời là Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người đại diện pháp luật. Hiện ông đang là Giám đốc CTCP Thủy Châu Gia Lai và giữ vị trí Trưởng ban phát triển dự án khu vực miền Trung – Tây Nguyên tại Tập đoàn Alphanam.

Trong khi đó, ông Nguyễn Văn Quán (sinh năm 1985), chuyên ngành kế toán, đã gắn bó với Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai từ năm 2008 với vai trò kế toán, sau đó đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng từ năm 2018 đến tháng 5/2024. Hiện ông đang là Phó Tổng Giám đốc tại CTCP Cà phê Gia Lai, đồng thời giữ chức Phó Tổng Giám đốc tại CTCP Chè Biển Hồ.

Bên cạnh HĐQT, công ty cũng đề xuất miễn nhiệm ông Trần Đông Hưng khỏi Ban kiểm soát và bầu ông Trần Thế Quang (sinh năm 1982) – hiện là Phó Chủ tịch Tập đoàn Thuận Sơn Investment – vào vị trí thay thế. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFA)
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)
Cục Hải quan
Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)
Barchart
Bộ Nông nghiệp Mỹ
Bảo Nông nghiệp Việt Nam

Báo Lâm Đồng
Báo Đắk Nông
Báo Đắk Lắk
Báo Công An
Báo cáo tài chính quý IV/2023
của doanh nghiệp

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê quý I/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường cà phê năm 2025
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 1/2026
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 2/2026

THỰC HIỆN:

Nội dung: Trần Đức Quỳnh, Văn Thị Minh Hằng

Thiết kế: Vân Miên

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP